

*
Số 07-KH/ĐU

Dương Kinh, ngày 22 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG
CỦA BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY
Thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024
của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 12-KH/TU, ngày 26/8/2025 của Ban Thường
vụ Thành ủy về đột phá phát triển khoa học, công nghệ,
đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số Quốc gia

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; Nghị quyết số 193/2025/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch hành động số 12-KH/TU, ngày 26/8/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số Quốc gia;

Ban Thường vụ Đảng ủy phường Dương Kinh xây dựng Kế hoạch hành động thực hiện Kế hoạch hành động số 12-KH/TU, ngày 26/8/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH

1. Quán triệt và cụ thể hóa Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch hành động số 12-KH/TU

Bảo đảm toàn Đảng bộ và hệ thống chính trị phường nhận thức đầy đủ, sâu sắc về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, gắn với sự phát triển giàu mạnh, hùng cường của Quốc gia trong kỷ nguyên mới; cụ thể hóa các quan điểm, chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Quyết định số 204-QĐ/TW, ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư; Nghị quyết số 71/NQ-CP, ngày 01/4/2025 của Chính phủ; Nghị quyết số 226/2025/QH15, ngày 27/6/2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng, nhất là các cơ chế, chính sách tạo đột phá trong phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, Kế hoạch hành động số 12-KH/TU ngày 26/8/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng ...thành các mục tiêu, quy hoạch, chiến lược, đề án, dự án cụ thể, phù hợp với điều kiện của thành phố. Người đứng đầu phải trực tiếp phụ trách, chỉ đạo; cán bộ,

đảng viên, công chức, viên chức phải gương mẫu thực hiện; tạo sự đồng thuận và quyết tâm cao trong triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thống nhất nhận thức, tạo quyết tâm chính trị cao

Giúp cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp và Nhân dân trên địa bàn phường có cùng tầm nhìn, đồng thuận trong triển khai; khơi dậy tinh thần chủ động, sáng tạo ở mọi cấp, mọi ngành, nâng cao tinh thần trách nhiệm trong tổ chức thực hiện.

3. Phát huy tiềm năng, thế mạnh của phường

Xác định các lĩnh vực ưu tiên phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số dựa trên lợi thế của phường; thúc đẩy các đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo môi trường thuận lợi để thu hút đầu tư, nhân tài, công nghệ.

4. Tạo bước chuyển mạnh mẽ về hạ tầng số, nhân lực số, hệ sinh thái khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo

Từng bước xây dựng chính quyền số, thúc đẩy kinh tế số, xã hội số; thiết lập hệ sinh thái khởi nghiệp, cơ sở đào tạo, nghiên cứu khoa học, công nghệ, trung tâm đổi mới sáng tạo... phù hợp với thực tiễn tại phường.

5. Góp phần vào phát triển bền vững, hiện đại hóa đất nước

Thực hiện tốt Kế hoạch hành động để phường đóng góp vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa của thành phố, phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của thành phố; nâng cao chất lượng cuộc sống, bảo đảm an sinh xã hội, bảo vệ môi trường, tăng cường quốc phòng - an ninh.

II. YÊU CẦU

1. Bám sát các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch hành động số 12-KH/TU

Toàn bộ nội dung Kế hoạch hành động (từ mục tiêu đến giải pháp) phải thống nhất với tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW và các quy định, hướng dẫn của Trung ương, bám sát Kế hoạch hành động số 12-KH/TU của Thành ủy, đồng thời phải kế thừa những kết quả, chương trình, đề án liên quan đã có.

2. Quán triệt sâu sắc, kế thừa và phát huy các kết quả, kinh nghiệm

Nhận thức đầy đủ, sâu sắc về vai trò đột phá của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh; Kế hoạch hành động cần kế thừa các chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan đã và đang triển khai trước khi sắp xếp (về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số...).

3. Xác định đúng phương thức, không hình thức, không dàn trải

Xác định thể chế, cơ chế chính sách là yếu tố dẫn dắt, chuyển đổi số là công cụ hỗ trợ quan trọng trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; triển khai thực hiện theo nguyên tắc thí điểm, đánh giá kết quả trước khi nhân rộng. Nghiên cứu phát huy những tiềm năng, thế mạnh và lợi thế của phường trên tất cả

các lĩnh vực; xác định rõ những hạn chế, bất cập, điểm nghẽn, tác nhân gây cản trở để có giải pháp tháo gỡ kịp thời, triệt để. Tập trung vào các lĩnh vực ưu tiên phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số có thể tạo ra kết quả mang tính đột phá, mang lại hiệu ứng lan tỏa lớn.

4. Xác định các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể

Các nhiệm vụ, giải pháp phải phù hợp với điều kiện thực tế của phường; bảo đảm tính khả thi, lộ trình rõ ràng, phân công trách nhiệm cụ thể về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được gắn kết chặt chẽ, đồng bộ với các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, cải cách hành chính và xây dựng chính quyền số trên địa bàn phường.

5. Bảo đảm tính khả thi, lộ trình rõ ràng, phân công trách nhiệm cụ thể

Các chỉ tiêu, nhiệm vụ phải gắn với thời hạn thực hiện (ngắn hạn, trung hạn, dài hạn); nêu cụ thể đơn vị đầu mối chủ trì và đơn vị phối hợp. Phân bổ nguồn lực (nhân lực, tài chính, vật lực) phù hợp với từng nhiệm vụ, tránh đầu tư dàn trải, lãng phí.

6. Xác định các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp mang tính chiến lược theo từng giai đoạn 5 năm

Cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp gắn với kết quả, sản phẩm cụ thể (theo tháng, quý, năm, giai đoạn); có cơ chế, công cụ đo lường, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện; phân công trách nhiệm, thời hạn thực hiện cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân bảo đảm phù hợp với năng lực, điều kiện thực tế của phường.

7. Đồng bộ, phối hợp chặt chẽ, liên thông trong toàn hệ thống chính trị

Huy động sự tham gia của các cấp, các ngành, doanh nghiệp, các trường học và toàn xã hội vào quá trình thực hiện. Thiết lập cơ chế phối hợp nhịp nhàng, hiệu quả giữa thành phố với phường, giữa các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, các sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp tránh chồng chéo, trùng lặp.

8. Tăng cường giám sát, kiểm tra, đánh giá kết quả, báo cáo kịp thời

Thiết lập chế độ báo cáo, sơ kết, tổng kết định kỳ. Quy định rõ cơ chế kiểm tra, giám sát của các cấp ủy, Hội đồng nhân dân phường, Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường. Coi trọng vai trò giám sát của Ban Thường vụ Đảng ủy phường, Hội đồng nhân dân phường, Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phường, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường; báo cáo Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW kịp thời đối với các hoạt động quan trọng và tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện theo hình thức trực tuyến trên hệ thống thông tin theo dõi, đánh giá việc triển khai Nghị quyết 57-NQ/TW do Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số chủ trì xây dựng, quản lý; báo cáo Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Đảng ủy phường về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia tại phường (sau đây gọi là Ban Chỉ đạo phường) kịp thời đối với các hoạt động quan trọng và tổng hợp, đánh giá kết quả

thực hiện theo định kỳ 01 tháng/lần. Phát hiện sớm những khó khăn, vướng mắc, kịp thời xử lý, tháo gỡ; can thiệp bằng các chính sách (trong thẩm quyền) để đưa ra các giải pháp hiệu quả, tháo gỡ các điểm nghẽn tạo chuyển biến, đạt được các mục tiêu, yêu cầu của kế hoạch đặt ra.

9. Bảo đảm công khai, minh bạch, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đi kèm với trách nhiệm giải trình

Xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân. Thông tin, dữ liệu, quyết định liên quan đến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số cần được công khai tối đa; từng cơ quan, cá nhân chịu trách nhiệm giải trình về kết quả thực hiện. Ưu tiên tăng bố trí nguồn lực từ ngân sách nhà nước kết hợp thúc đẩy việc huy động xã hội hóa trong đầu tư khoa học-công nghệ, chuyển đổi số, khởi nghiệp sáng tạo (đặc biệt là các mô hình kết hợp công tư, quỹ đầu tư...). Sử dụng hiệu quả, tiết kiệm các nguồn lực xã hội nói chung, đặc biệt là nguồn ngân sách Nhà nước; ưu tiên các nhiệm vụ cấp thiết, dự án có tính lan tỏa và hiệu quả cao.

10. Kết hợp chặt chẽ giữa mục tiêu trước mắt và lâu dài

Vừa giải quyết những yêu cầu cấp bách (cải cách hành chính, xây dựng hạ tầng số, nâng cao chất lượng dịch vụ công...) vừa có tầm nhìn dài hạn (đến 2030, 2035, 2045) trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; cần gắn Quy hoạch phát triển phường, thành phố với Chiến lược dài hạn, bảo đảm tính đồng bộ.

11. Đẩy mạnh tuyên truyền, tạo sự đồng thuận và phát huy sáng tạo của toàn xã hội

Phổ biến rộng rãi mục tiêu, lộ trình, cách làm; khuyến khích Nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp, đội ngũ trí thức tham gia, đóng góp sáng kiến, nguồn lực. Xây dựng phong trào thi đua trong đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; kịp thời biểu dương, khen thưởng các mô hình tiêu biểu.

12. Tập trung, quyết liệt, hiệu quả, tiết kiệm, khả thi

Triển khai Nghị quyết một cách quyết liệt, đồng bộ, thống nhất; mọi giải pháp, chương trình, dự án cần tính toán khả năng triển khai, hiệu quả kinh tế - xã hội; ưu tiên nguồn lực cho các lĩnh vực trọng điểm, có tính lan tỏa, tạo ra giá trị gia tăng cao không dàn trải, hình thức và theo phong trào. Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể, gắn với các chỉ số đo lường và đánh giá hiệu quả (KPIs), phân công trách nhiệm, xác định thời hạn thực hiện.

13. Đảm bảo tinh thần chủ động, tư duy năng động, sáng tạo

Chủ động triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW phù hợp với điều kiện thực tế của phường. Khuyến khích tư duy đổi mới, cách làm sáng tạo, mạnh dạn thử nghiệm các mô hình, công nghệ, giải pháp mới.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Nâng cao năng lực nội sinh, phát triển kinh tế phường thông qua đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng trong các ngành, lĩnh vực chủ lực.

- Xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số hiện đại, minh bạch, hiệu quả, đưa hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành của tổ chức, cơ quan đảng, nhà nước lên môi trường số, dựa trên dữ liệu đồng bộ, liên thông; cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, tiện ích số thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, tạo đột phá trong cải cách hành chính, quản trị công và phát triển bền vững.

- Tái cấu trúc, xây dựng hạ tầng số thống nhất, ổn định, linh hoạt, ưu tiên áp dụng công nghệ điện toán đám mây, bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng; từng bước nâng cao chất lượng sống của người dân, góp phần thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội của phường.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát huy tiềm lực sáng tạo của mọi tầng lớp xã hội, thúc đẩy liên kết, hội nhập về khoa học, công nghệ, đóng góp vào mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa của thành phố và đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là động lực đồng thời là mục tiêu phát triển và bền vững phát triển kinh tế - xã hội; tạo ra các giá trị tăng trưởng mới từ kinh tế số, với ba trụ cột kinh tế: công nghệ - công nghệ cao, du lịch - thương mại, hình thành và phát triển môi trường số an toàn, tiện ích phục vụ tối đa nhu cầu sản xuất, kinh doanh cũng như sinh hoạt cộng đồng của người dân, tạo môi trường khởi nghiệp sáng tạo.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đến hết năm 2025

a) Phát triển hạ tầng

- Tỷ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn đạt $\geq 60\%$.

- Tỷ lệ phủ sóng 5G trong các khu công nghiệp, khu du lịch, trung tâm thương mại đạt 100%.

- Có $\geq 60\%$ người sử dụng có khả năng truy cập băng rộng cố định với tốc độ trên 01 Gbps/s.

b) Phát triển nguồn lực

- Phân đầu bố trí ngân sách phường chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo theo dự toán chi ngân sách phường được phê duyệt.

- Có $\geq 80\%$ cán bộ, công chức phường được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản.

- 80% cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.

- 80% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.

- Có $\geq 75\%$ cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên đánh giá mức độ chuyển đổi số đạt mức 2 trở lên.

- Có $\geq 70\%$ đối với các cơ sở giáo dục mầm non và các cơ quan quản lý giáo dục đánh giá mức độ chuyển đổi số đạt mức 2 trở lên.

- Có $\geq 90\%$ Cơ sở giáo dục triển khai ký số trên các hệ thống sổ sách, sổ điểm, học bạ số; cơ sở giáo dục triển khai ký số trên các hệ thống sổ sách, sổ điểm, học bạ số.

- Có $\geq 80\%$ Cơ sở giáo dục phổ thông triển khai phương thức giáo dục tích hợp Khoa học, Kỹ thuật, Công nghệ, Toán học (STEM) và nghiên cứu khoa học.

c) Phát triển khoa học, công nghệ

Ứng dụng AI, IoT, Big Data,...trong quản lý môi trường, đô thị thông minh; nâng cao chất lượng sống người dân.

d) Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo

- Có ≥ 10 sáng kiến cấp cơ sở công được công nhận.

- Phối hợp xây dựng và tổ chức triển khai Đề án thành lập Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Hải Phòng.

e) Phát triển chuyển đổi số

- Có $\geq 70\%$ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền.

- Có 100% thủ tục hành chính liên quan đến đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh phải được thực hiện trực tuyến.

- Có $\geq 70\%$ giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc”.

- Có $\geq 80\%$ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.

- Có 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.

- Có $\geq 70\%$ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.

- Có $\geq 40\%$ hệ thống thông tin của phường được vận hành trên nền tảng điện toán đám mây.

- Có $\geq 50\%$ cơ sở dữ liệu của phường được số hóa và liên thông với Trung ương.

- Có $\geq 30\%$ doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương ứng dụng công nghệ số.

- Có $\geq 70\%$ người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID).

2.2. Đến hết năm 2030

a) Phát triển hạ tầng

- Tỷ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn đạt 100%.

- 100% người sử dụng có khả năng truy cập băng thông rộng cố định với tốc độ trên 01 Gb/s.

b) Phát triển nguồn lực

- Phấn đấu bố trí ít nhất 3% tổng chi ngân sách phường hằng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số từ nguồn ngân sách thành phố hỗ trợ hoặc các nguồn hợp pháp khác.

- 100% cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.

- 90% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.

- Có $\geq 95\%$ cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên đánh giá mức độ chuyển đổi số đạt mức 2 trở lên.

- Có $\geq 90\%$ đối với các cơ sở giáo dục mầm non và các cơ quan quản lý giáo dục đánh giá mức độ chuyển đổi số đạt mức 2 trở lên.

- Có 100% cơ sở giáo dục triển khai ký số trên các hệ thống sổ sách, sổ điểm, học bạ số; cơ sở giáo dục triển khai ký số trên các hệ thống sổ sách, sổ điểm, học bạ số.

- Có 100% cơ sở giáo dục phổ thông, thường xuyên triển khai các chương trình giảng dạy về kỹ năng số cho học sinh (học viên) phù hợp với quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tại thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/01/2025 về Khung năng lực số cho người học.

- Có $\geq 95\%$ các cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện lồng ghép, tích hợp giáo dục khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo vào các môn học và hoạt động giáo dục.

- Có 100% cơ sở giáo dục phổ thông triển khai phương thức giáo dục tích hợp Khoa học, Kỹ thuật, Công nghệ, Toán học (STEM) và nghiên cứu khoa học.

c) Phát triển khoa học, công nghệ

- Mỗi năm có ≥ 03 nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp thành phố triển khai.

- Có $\geq 20\%$ kết quả khoa học và công nghệ được ứng dụng thực tiễn sau 12 tháng nghiệm thu.

- Mỗi năm có ≥ 03 đơn đăng ký sở hữu trí tuệ (sáng chế, giải pháp hữu ích).

- Ứng dụng AI, IoT, Big Data,... trong quản lý môi trường, đô thị thông minh, giáo dục và đào tạo; nâng cao chất lượng sống người dân.

d) Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo

- Có ≥ 15 doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

- Mỗi năm có ≥ 03 sản phẩm đổi mới sáng tạo được thương mại hóa.

- Có $\geq 30\%$ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới quy trình, mô hình kinh doanh.

- Mỗi năm có ≥ 20 sáng kiến cấp cơ sở công được công nhận.

e) Phát triển chuyển đổi số

- Có 100% thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa các cấp chính quyền.

- 100% giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc”.

- 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.

- Có $\geq 85\%$ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.

- Có $\geq 70\%$ hệ thống thông tin của phường vận hành trên nền tảng điện toán đám mây.

- Có $\geq 80\%$ cơ sở dữ liệu của phường được số hóa và liên thông tới thành phố, Trung ương.

- Có $\geq 60\%$ doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương ứng dụng công nghệ số.

- Có $\geq 85\%$ người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID), tỷ lệ người dân có chữ ký số $\geq 10\%$.

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử.
- Chuyển đổi số hệ thống thông tin cơ sở của phường.
- Phối hợp các Sở, Ban, ngành thành phố nghiên cứu, đầu tư xây dựng Trung tâm điều hành thông minh thành phố đóng vai trò như “bộ não số” của thành phố.
- Phối hợp các Sở, Ban, ngành thành phố nghiên cứu, đầu tư xây dựng Trung tâm kiểm soát an toàn thông tin mạng; hệ thống phòng chống mã độc tập trung thành phố.

- Phối hợp các Sở, Ban, ngành thành phố nghiên cứu, đầu tư xây dựng Trung tâm tính toán thông minh của thành phố/ Trung tâm tính toán hiệu năng cao (HPC) và Trung tâm Dữ liệu (Data Center) hiện đại, đạt chuẩn quốc tế.

2.3. Đến hết năm 2035

a) Phát triển hạ tầng

- Tỷ lệ phủ sóng 6G trên địa bàn đạt 50%.
- Tỷ lệ phủ sóng 6G trong các khu công nghiệp, khu kinh tế đạt 100%.

b) Phát triển nguồn lực

- Duy trì bố trí ít nhất 3% tổng chi ngân sách phường hằng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số từ nguồn ngân sách thành phố hỗ trợ hoặc các nguồn hợp pháp khác.

- 100% cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản.
- 100% cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.
- 95% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.

- Có 100% cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên đánh giá mức độ chuyển đổi số đạt mức 2 trở lên.

- Có $\geq 95\%$ đối với các cơ sở giáo dục mầm non và các cơ quan quản lý giáo dục đánh giá mức độ chuyển đổi số đạt mức 2 trở lên.

- Có $\geq 95\%$ cơ sở giáo dục trung học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và đại học có tổ chức câu lạc bộ khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo hoạt động thường xuyên.

c) Phát triển khoa học, công nghệ

- Mỗi năm có ≥ 05 nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp thành phố triển khai.
- Có $\geq 35\%$ kết quả khoa học và công nghệ được ứng dụng thực tiễn sau 12 tháng nghiệm thu.
- Mỗi năm có ≥ 07 đơn đăng ký sở hữu trí tuệ (sáng chế, giải pháp hữu ích).
- Làm chủ một số công nghệ chiến lược, công nghệ số như: Trí tuệ nhân tạo, Internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn, điện toán đám mây, chuỗi khối, bán dẫn, công nghệ lượng tử, nano; ứng dụng công nghệ hiện đại vào việc quản lý môi trường, đô thị thông minh; nâng cao chất lượng sống người dân.

d) Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo

- Có ≥ 25 doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.
- Mỗi năm có ≥ 07 sản phẩm đổi mới sáng tạo được thương mại hóa.
- Có $\geq 35\%$ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới quy trình, mô hình kinh doanh.
- Mỗi năm có ≥ 20 sáng kiến cấp cơ sở công được công nhận.

e) Phát triển chuyển đổi số

- Có $\geq 95\%$ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.
- Có $\geq 90\%$ hệ thống thông tin của phường vận hành trên nền tảng điện toán đám mây.

- 100% cơ sở dữ liệu của phường được số hóa & liên thông với thành phố, Trung ương.

- Có $\geq 95\%$ người dân có tài khoản định danh điện tử, tỷ lệ người dân trưởng thành có chữ ký số đạt 20%.

- Hệ thống hạ tầng kỹ thuật của phường vận hành hiệu quả, đóng vai trò là “bộ não số” của phường, giúp tổ chức đảng, cơ quan đảng, chính quyền thực hiện công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý và điều hành hiệu quả trên nhiều lĩnh vực như kinh tế - xã hội, an ninh, giao thông, môi trường và dịch vụ công.

2.4. Đến hết năm 2040

a) Phát triển hạ tầng

- Tỷ lệ phủ sóng 6G trên địa bàn đạt 80%.

b) Phát triển nguồn lực

- Duy trì bố trí ít nhất 3% tổng chi ngân sách phường hằng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số từ nguồn ngân sách thành phố hỗ trợ hoặc các nguồn hợp pháp khác.

- 97% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.

- 80% - 90% dân số trưởng thành thường xuyên sử dụng dịch vụ số (chăm sóc sức khỏe từ xa, học trực tuyến nâng cao, giao dịch tài chính số,...).

- Có 100% đối với các cơ sở giáo dục mầm non và các cơ quan quản lý giáo dục đánh giá mức độ chuyển đổi số đạt mức 2 trở lên.

- Có 100% các cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện lồng ghép, tích hợp giáo dục khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo vào các môn học và hoạt động giáo dục.

- Có 100% cơ sở giáo dục trung học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và đại học có tổ chức câu lạc bộ khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo hoạt động thường xuyên.

c) Phát triển khoa học, công nghệ

- Mỗi năm có ≥ 07 nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp thành phố triển khai.

- Có $\geq 50\%$ kết quả khoa học và công nghệ được ứng dụng thực tiễn sau 12 tháng nghiệm thu.

- Mỗi năm có ≥ 10 đơn đăng ký sở hữu trí tuệ (sáng chế, giải pháp hữu ích).

- Ứng dụng AI, IoT, Big Data,... trong quản lý môi trường, đô thị thông minh; nâng cao chất lượng sống người dân.

d) Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo

- Có ≥ 40 doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.
- Mỗi năm có ≥ 10 sản phẩm đổi mới sáng tạo được thương mại hóa.
- Có $\geq 40\%$ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới quy trình, mô hình kinh doanh.
- Mỗi năm có ≥ 30 sáng kiến cấp cơ sở công được công nhận.

e) Phát triển chuyển đổi số

- 100% hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.
- 100% hệ thống thông tin của phường vận hành trên nền tảng điện toán đám mây.
- 100% cơ sở dữ liệu của phường được số hóa & liên thông với thành phố,

Trung ương.

- 100% người dân có tài khoản định danh điện tử, tỷ lệ người dân có chữ ký số đạt 30%.

- 100% đảng ủy, chính quyền cấp xã sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất.

- Duy trì/nâng cấp Trung tâm điều hành thông minh phường đóng vai trò thực sự là “bộ não số” của địa phương, giúp tổ chức đảng, cơ quan đảng, chính quyền lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý và điều hành hiệu quả trên tất cả các lĩnh vực.

2.5. Đến hết năm 2045

a) Phát triển hạ tầng

- Tỷ lệ phủ sóng 6G trên địa bàn đạt 100%.

b) Phát triển nguồn lực

- Phân đầu bố trí ít nhất 3,5 % tổng chi ngân sách phường hằng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số từ nguồn ngân sách thành phố hỗ trợ hoặc các nguồn hợp pháp khác.

- 100% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.

- Có $\geq 90\%$ dân số trưởng thành thường xuyên sử dụng dịch vụ số (chăm sóc sức khỏe từ xa, học trực tuyến nâng cao, giao dịch tài chính số,...).

c) Phát triển khoa học, công nghệ

- Mỗi năm có ≥ 10 nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp thành phố triển khai.

- Có $\geq 70\%$ kết quả khoa học và công nghệ được ứng dụng thực tiễn sau 12 tháng nghiệm thu.

- Mỗi năm có ≥ 15 đơn đăng ký sở hữu trí tuệ (sáng chế, giải pháp hữu ích).

- Phường có khả năng thu hút nhiều chuyên gia, nhà khoa học, tạo ra sản phẩm, dịch vụ công nghệ mang thương hiệu toàn cầu.

d) Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo

- Có ≥ 50 doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.
- Mỗi năm có ≥ 15 sản phẩm đổi mới sáng tạo được thương mại hóa.

- Có $\geq 45\%$ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới quy trình, mô hình kinh doanh.
- Mỗi năm có ≥ 30 sáng kiến cấp cơ sở được công nhận.

e) Phát triển chuyển đổi số

- 100% doanh nghiệp vừa và nhỏ của phường ứng dụng công nghệ số.
- 100% người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID), tỷ lệ người dân có chữ ký số đạt 40%.
- Ứng dụng AI, IoT và Big Data ở mức độ cao trong hệ thống đảng số, chính quyền số giúp xây dựng các hệ thống quản trị thông minh, tự động hóa ra quyết định dựa trên dữ liệu thời gian thực, tối ưu hóa quy trình vận hành và nâng cao chất lượng các hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và dịch vụ công.
- Các đô thị vận hành dựa trên dữ liệu, quản trị thông minh, giảm phát thải, sử dụng năng lượng xanh.
- Dịch vụ y tế, giáo dục, an sinh xã hội đạt chuẩn tiên tiến, người dân hưởng thụ môi trường sống hiện đại, an toàn, tiện ích.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

1.1. Kiện toàn Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của phường, có cơ chế, chính sách đãi ngộ phù hợp; bố trí cán bộ có trình độ, năng lực về khoa học, kỹ thuật vào cấp ủy các cấp.

1.2. Ban hành kế hoạch, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện, phân công rõ trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị.

1.3. Lồng ghép các nội dung trong nghị quyết và quyết định vào các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của phường.

1.4. Trên cơ sở Hội đồng tư vấn cấp phường đã được thành lập, Ban Chỉ đạo phường chỉ đạo mời các chuyên gia, các nhà khoa học, nhà quản lý có uy tín tham gia vào Hội đồng Tư vấn để tham mưu cho Ban Chỉ đạo kịp thời, hiệu quả.

1.5 Thiết lập cơ chế phối hợp liên ngành, liên cấp; tăng cường sự vào cuộc của các sở, ban, ngành; giao trách nhiệm, lộ trình cụ thể.

2. Nâng cao nhận thức và quyết tâm chính trị, thông tin, truyền thông

2.1. Tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết số 57-NQ/TW và các văn bản liên quan sâu rộng trong toàn hệ thống chính trị, đến từng cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp và người dân.

- Nội dung quán triệt cần tập trung vào các vấn đề cốt lõi của Nghị quyết số 57-NQ/TW, gắn với thực tiễn của phường.

- Hình thức quán triệt cần đa dạng, phong phú (hội nghị, hội thảo, tọa đàm, tập huấn, tài liệu, video...) cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức; phổ biến đến cộng đồng doanh nghiệp, hợp tác xã, người dân. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong hoạt động thông tin, tuyên truyền.

- Xây dựng tài liệu, cẩm nang về khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số dưới dạng dễ tiếp cận (video clip, infographic, mạng xã hội...).

- Mời chuyên gia có kinh nghiệm thực tế về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tham gia chia sẻ, trao đổi.

2.2. Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể, chi tiết, phân công rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ kết quả và rõ trách nhiệm; xác định thời hạn hoàn thành và chỉ tiêu đánh giá với các mục tiêu, cụ thể cho từng giai đoạn 5 năm (năm 2025 đến năm 2030, 2035, 2040, 2045); xác định rõ nguồn lực thực hiện (nhân lực, tài chính, cơ sở vật chất...).

2.3. Gắn trách nhiệm của người đứng đầu với kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.

- Đưa kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW vào tiêu chí đánh giá, xếp loại, thi đua, khen thưởng cán bộ, công chức.

2.4. Đẩy mạnh truyền thông về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Phối hợp với Báo chí và Phát thanh, Truyền hình Hải Phòng; chỉ đạo Cổng thông tin điện tử phường, trang Thông tin các cơ quan, đơn vị... để phổ biến lợi ích của phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Đa dạng hóa hình thức truyền thông (báo chí, truyền hình, phát thanh, mạng xã hội...).

- Xây dựng kênh truyền thông chuyên biệt (cổng thông tin, bản tin, chuyên mục truyền hình địa phương...) về khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; Xây dựng chương trình truyền thông riêng cho từng đối tượng (cán bộ lãnh đạo, chuyên viên, doanh nghiệp, người dân...).

- Triển khai sâu rộng phong trào “Bình dân học vụ số”, phổ cập, nâng cao tri thức số, tri thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân trên địa bàn.

- Vận động Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, hiệp hội doanh nghiệp tham gia tuyên truyền; lồng ghép với phong trào thi đua yêu nước, khởi nghiệp sáng tạo.

- Khơi dậy các phong trào thi đua, mở rộng, đa dạng các hình thức tôn vinh, biểu dương, khen thưởng kịp thời, xứng đáng đối với các chuyên gia, nhà khoa học, nhà sáng chế, các cơ sở đào tạo, nghiên cứu, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, các mô hình tiêu biểu, điển hình trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn phường.

2.5. Xây dựng văn hóa số, đạo đức nghề nghiệp trong môi trường số.

- Ban hành quy tắc ứng xử trên môi trường số cho cán bộ, công chức, viên chức.

- Tổ chức tập huấn, tuyên truyền về văn hóa số, đạo đức nghề nghiệp.

3. Hoàn thiện thể chế, chính sách tạo đột phá, đảm bảo nguồn lực

3.1. Kịp thời cụ thể hóa, triển khai các quy định pháp luật về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thuộc thẩm quyền của phường theo lộ trình của thành phố.

3.2. Tập trung đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin tại các khu vực đô thị, trung tâm thương mại, khu chức năng, khu du lịch trên địa bàn phường. Xây dựng các khu công nghiệp kiểu mẫu về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

3.3. Rà soát, đánh giá, bổ sung chính sách hỗ trợ đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; chính sách hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp của phường tiếp cận các thị trường trong và ngoài nước.

3.4. Xây dựng các kế hoạch cụ thể để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo của phường giai đoạn 2025 - 2045, đồng bộ với quy hoạch thành phố có tầm nhìn tới 2045.

3.5. Có cơ chế, chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về làm việc, sinh sống tại các cơ quan đảng, nhà nước, các cơ sở đào tạo, nghiên cứu và các doanh nghiệp trên địa bàn; nghiên cứu, đề xuất các giải pháp phát triển lĩnh vực công nghiệp văn hóa, công nghiệp văn hóa số, xây dựng sản phẩm du lịch số, hệ sinh thái du lịch thông minh.

3.6. Tạo cơ chế tạo điều kiện chuyển giao công nghệ, sẵn sàng thử nghiệm các công nghệ mới, mô hình kinh doanh mới (sandbox), có kiểm soát rủi ro; cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, phát triển doanh nghiệp công nghệ số.

3.7. Ưu tiên bố trí ngân sách cho các nhiệm vụ khoa học, công nghệ trọng điểm, dự án chuyển đổi số, đồng thời kêu gọi xã hội hóa.

3.8. Đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp, viện, trường; rà soát, cắt giảm các thủ tục không cần thiết; ứng dụng công nghệ số để tự động hóa quy trình, giảm thời gian xử lý hồ sơ, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến chất lượng cao, phi địa giới hành chính; tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp công nghệ, startup tiếp cận đất đai, vốn, nhân lực.

3.9. Tăng cường thu hút các tổ chức, doanh nghiệp trong nước và nước ngoài đầu tư cho nghiên cứu, sản xuất và phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại phường.

3.10. Bố trí đủ nguồn lực (nhân lực, vật lực, tài lực) để triển khai các nội dung, nhiệm vụ đề ra tại Kế hoạch hành động. Tăng tỷ lệ chi ngân sách cho hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo đáp ứng yêu cầu, quy định; lồng ghép với các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

3.11. Xây dựng các dự án đầu tư công về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong giai đoạn 2026 - 2030 và các giai đoạn tiếp theo.

4. Thực hiện chiến lược phát triển hạ tầng số, ứng dụng, dịch vụ số

- Có giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, thông tin, báo cáo và phối hợp giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị phường bảo đảm thông suốt, hiệu lực, hiệu quả, kịp thời.

- Lồng ghép chiến lược tổng thể phát triển hạ tầng số vào quy hoạch tổng thể của phường.

- Mở rộng phủ sóng băng thông rộng (4G, 5G, cáp quang) nâng cấp đường truyền cho cơ quan đảng, nhà nước, trường học, bệnh viện; ưu tiên phủ sóng cho 100% khu du lịch, các trung tâm thương mại.

- Công bố danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của phường; xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu trong danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung đã ban hành. Cung cấp 100% dữ liệu mở theo kế hoạch đã ban hành.

- Đưa các hoạt động của cơ quan đảng, nhà nước lên môi trường mạng, hướng tới hiệu lực, hiệu quả, công khai, minh bạch; công tác chỉ đạo, điều hành trực tuyến, dựa trên dữ liệu.

- Ứng dụng công nghệ giải quyết vấn đề môi trường, xã hội: Áp dụng giải pháp công nghệ (IoT, AI, GIS...) trong giám sát môi trường, quản lý tài nguyên, cảnh báo thiên tai. Thúc đẩy nông nghiệp thông minh, tiết kiệm năng lượng, sử dụng năng lượng tái tạo, hướng đến phát triển xanh, bền vững. Đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ trong lĩnh vực văn hóa, trong quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá tạo nền tảng để phát triển du lịch thành ngành kinh tế quan trọng của phường.

5. Xây dựng chiến lược tổng thể 10 năm phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, hỗ trợ nghiên cứu và phát triển

5.1. Chiến lược hình thành và phát triển trung tâm khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, trung tâm nghiên cứu và phát triển của phường

Tạo điều kiện kết nối viện - trường - doanh nghiệp, thúc đẩy nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao công nghệ phục vụ sản xuất, đời sống.

5.2. Chiến lược khuyến khích doanh nghiệp khởi nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp khởi nguồn (spin-off) về khoa học và công nghệ

Hỗ trợ thủ tục pháp lý, văn phòng làm việc, đào tạo kỹ năng quản trị, marketing, gọi vốn...

5.3. Chiến lược nâng cao năng lực nghiên cứu

Ưu tiên các nhiệm vụ khoa học, công nghệ giải quyết vấn đề bức thiết, phát triển kinh tế - xã hội phường (du lịch, chế biến nông sản, bảo vệ môi trường, y tế, giáo dục...).

6. Xây dựng chiến lược giai đoạn 5 năm phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao

6.1. Chiến lược đào tạo, bồi dưỡng, thu hút, trọng dụng nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đặc biệt là nhân lực chất lượng cao

- Xác định rõ nhu cầu nhân lực của từng lĩnh vực; xây dựng các chương trình đào tạo chuyên sâu, chất lượng cao; có chính sách ưu đãi để thu hút, giữ chân nhân tài.
- Cụ thể hóa các chương trình đào tạo, bồi dưỡng về kỹ năng số, kiến thức chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp...

6.2. Chiến lược bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức

- Xây dựng chương trình đào tạo kỹ năng số (quản trị dữ liệu, sử dụng nền tảng số...) cho lãnh đạo các cấp; tổ chức các lớp tập huấn định kỳ.
- Tích hợp, lồng ghép nội dung chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo trong chương trình đào tạo chính quy, bồi dưỡng cán bộ.

6.3. Chiến lược đổi mới chương trình, phương pháp đào tạo trong các trường học, cơ sở dạy nghề của phường, gắn với nhu cầu thực tế của thị trường

- Có giải pháp, lộ trình tăng cường đào tạo, phát triển nguồn nhân lực phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, nhất là ưu tiên nguồn lực cho các lĩnh vực trọng điểm, có tính lan tỏa, tạo ra giá trị gia tăng cao.
- Tăng cường đào tạo về kỹ năng số, kiến thức về công nghệ mới; khuyến khích doanh nghiệp tham gia vào quá trình đào tạo; triển khai mô hình trường học thông minh, lớp học ảo, học liệu số; tạo điều kiện để học sinh tiếp cận công nghệ sớm.

6.4. Chiến lược tăng cường hợp tác trong đào tạo nhân lực

- Thúc đẩy hợp tác với các trường đại học, viện nghiên cứu uy tín trong và ngoài nước; đổi mới chương trình đào tạo, hiện đại hoá phương thức đào tạo và ứng dụng công nghệ tiên tiến, nhất là điện toán đám mây, trí tuệ nhân tạo,...
- Mời các chuyên gia, doanh nhân tham gia giảng dạy.

6.5. Chiến lược xây dựng cơ sở dữ liệu về nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của phường kết nối với cơ sở dữ liệu thành phố và quốc gia.
- Tăng cường kết nối liên thông với các cơ sở dữ liệu quốc gia, tạo nên hệ sinh thái dữ liệu mở, thông minh và an toàn.

6.6. Chiến lược thu hút nhân tài, chuyên gia

Tạo môi trường làm việc thông thoáng, văn minh, ban hành chính sách đãi ngộ, hỗ trợ (nhà ở, lương thưởng, môi trường nghiên cứu và phát triển,...) để thu hút chuyên gia công nghệ cao, nhà khoa học giỏi đến làm việc.

7. Xây dựng chiến lược chuyển đổi số, kinh tế số phường

7.1. Chiến lược từng giai đoạn 5 năm thực hiện Chương trình chuyển đổi số của phường và Đề án chuyển đổi số trong các cơ quan đảng

- Phát triển các nền tảng số dùng chung, cơ sở dữ liệu số dùng chung, kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị tại phường, đẩy mạnh cải cách hành chính, rà soát, tái cấu trúc, số hóa toàn bộ quy trình nghiệp vụ dựa trên công nghệ số.

- Ưu tiên sử dụng các ứng dụng, nền tảng số đã được Trung ương đầu tư, bảo đảm đồng bộ, tiết kiệm nguồn lực; đồng thời khai thác hiệu quả hạ tầng dùng chung, tránh phát sinh trùng lặp trong xây dựng và triển khai các hệ thống số tại phường.

- Tăng cường kết nối, chia sẻ, sử dụng chung hạ tầng số giữa phường với thành phố và Trung ương.

- Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong tổng hợp, báo cáo, hỗ trợ ra quyết định.

- Khuyến khích xã hội hóa, hợp tác công - tư trong phát triển hạ tầng số.

7.2. Chiến lược từng giai đoạn 5 năm triển khai các nền tảng số

- Tích hợp, liên thông các cơ sở dữ liệu (dân cư, đất đai, doanh nghiệp...) trên nền tảng chung, tích hợp với AI, hạn chế trùng lặp, phân tán dữ liệu.

- Nâng cấp Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của phường; đẩy mạnh xác thực điện tử, chữ ký số; xây dựng Trung tâm điều hành thông minh phường, kết nối đến cấp cơ sở.

- Triển khai các nền tảng số thông minh trong các ngành, lĩnh vực: du lịch, nông nghiệp, sản xuất, logistics, thương mại điện tử, giáo dục - y tế, đô thị, môi trường,...

- Phát triển thanh toán số, thúc đẩy kinh tế số, xã hội số, nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Số hóa hồ sơ, tài liệu, thực hiện toàn bộ các hoạt động xử lý hồ sơ, công việc, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công, các ứng dụng tiện ích chất lượng cao phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của các cơ quan trong hệ thống chính trị tại phường, phục vụ cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp trên môi trường số.

7.3. Xây dựng chiến lược từng giai đoạn 5 năm, các chương trình, đề án cụ thể

- Hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh tiếp cận, ứng dụng các giải pháp số (quản lý, marketing, vận hành, kế toán, thanh toán không dùng tiền mặt, thương mại điện tử...).

- Phát triển nền tảng kết nối doanh nghiệp - nhà cung cấp giải pháp công nghệ, tổ chức hội chợ, hội thảo công nghệ; tạo môi trường chia sẻ kiến thức.

- Triển khai các công cụ phân tích dữ liệu (Big Data, AI) để dự báo, đánh giá thị trường, nâng cao hiệu quả marketing.

- Đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các doanh nghiệp công nghệ số thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm về chuyển đổi số của phường.

8. Bảo đảm an ninh mạng và chủ quyền số

- Thực hiện nghiêm các quy định về an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân

- Tăng cường an ninh mạng
- + Thực hiện kiểm soát an toàn thông tin mạng, hệ thống phòng chống mã độc.
- + Xây dựng đội ngũ chuyên trách ứng cứu sự cố.
- + Ban hành quy chế bảo vệ dữ liệu cá nhân, thông tin quan trọng.
- + Định kỳ phối hợp kiểm tra, diễn tập phòng chống tấn công mạng.
- + Tăng cường năng lực giám sát, cảnh báo sớm, ứng cứu sự cố an ninh mạng.
- + Xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố.
- Cụ thể hóa các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng
- + Chia sẻ thông tin, phối hợp theo dõi, giám sát, xử lý sự cố, trong đó xác định rõ đầu mối phối hợp với thành phố, có kế hoạch theo dõi, giám sát, đánh giá thường xuyên các hệ thống để bảo đảm an ninh, an toàn.
- + Khuyến khích doanh nghiệp nghiên cứu, phát triển các sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng.
- + Phối hợp nghiên cứu, đánh giá và ưu tiên sử dụng giải pháp, sản phẩm an toàn thông tin “Made in Việt Nam”.

9. Đẩy mạnh hợp tác, liên kết vùng, quốc tế

- Tăng cường liên kết, hợp tác với địa phương lân cận trong và ngoài khu vực để thúc đẩy việc thực hiện Nghị quyết (chia sẻ kinh nghiệm, hợp tác đào tạo nhân lực, xây dựng hạ tầng, nền tảng số dùng chung...), phối hợp triển khai các dự án chung, đặc biệt về hạ tầng số, chia sẻ kinh nghiệm đổi mới sáng tạo.
- Tham gia các diễn đàn, hội thảo, hội nghị kết nối giữa nhà nước - doanh nghiệp - viện nghiên cứu - nhà khoa học - cộng đồng khởi nghiệp.
- Khuyến khích các doanh nghiệp của phường hợp tác với các đối tác nước ngoài. Tạo điều kiện, giúp đỡ doanh nghiệp tiếp cận, mở rộng thị trường, đổi mới và nâng cao trình độ công nghệ, năng lực đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, tăng cường hợp tác xúc tiến, tư vấn, môi giới, chuyển giao công nghệ với các tập đoàn nước ngoài.
- Tạo điều kiện cho các chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài nước đến phường làm việc, hợp tác.

10. Giám sát, đánh giá và tuyên truyền

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ đã đề ra tại Kế hoạch hành động, các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Kịp thời có các điều chỉnh về cơ chế, chính sách, văn bản quy định khi phát hiện ra các dấu hiệu có thể không đạt được các mục tiêu, yêu cầu đã đặt ra. Ban hành quy chế, xây dựng cơ chế giám sát, thành lập đoàn kiểm tra định kỳ, báo cáo kết quả theo tháng, quý, 6 tháng, 1 năm. Thực hiện sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm, điều chỉnh kịp thời mục tiêu, giải pháp phù hợp với yêu cầu thực tiễn.
- Công khai, minh bạch thông tin về các chương trình, chính sách hỗ trợ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Minh bạch quy trình phê duyệt,

quản lý, sử dụng kinh phí; tạo cơ chế tự chủ hơn cho tổ chức phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về vai trò, kết quả của việc phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của phường

- Chỉ đạo chung: Lãnh đạo, điều hành thống nhất việc triển khai Nghị quyết 57-NQ/TW; phối hợp các cơ quan, đơn vị, địa phương để bảo đảm tiến độ, chất lượng thực hiện Kế hoạch hành động.

- Tham mưu cho Ban Thường vụ Đảng ủy: Kịp thời đề xuất, tham mưu về chính sách, giải pháp thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số khi có khó khăn, vướng mắc; báo cáo tiến độ định kỳ hoặc đột xuất.

- Kiểm tra, giám sát, đôn đốc: Xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm hoặc đột xuất tại các cơ quan, đơn vị; chỉ đạo xử lý kịp thời những sai sót, chậm trễ.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết: Hướng dẫn, tổng hợp, đánh giá kết quả sau mỗi giai đoạn (hàng tháng, hàng quý, 6 tháng, hằng năm, giữa nhiệm kỳ, cuối nhiệm kỳ), báo cáo Ban Thường vụ và Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo thành phố khi có yêu cầu.

2. Trách nhiệm của Thường trực Đảng ủy

- Chỉ đạo, định hướng chung: Thường trực Đảng ủy trực tiếp chỉ đạo Ban Chỉ đạo, Ủy ban nhân dân phường, các Cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc cho Đảng ủy, các cấp ủy trực thuộc trong việc quán triệt, triển khai hiệu quả Kế hoạch hành động; định kỳ hoặc đột xuất nghe Ban Chỉ đạo báo cáo về tiến độ, kết quả, những vấn đề phức tạp, đột xuất phát sinh liên quan đến triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Quyết định số 204-QĐ/TW, ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư.

- Quyết định các vấn đề quan trọng: chỉ đạo điều chỉnh, bổ sung mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp khi có sự thay đổi lớn về bối cảnh (chính sách, công nghệ, điều kiện kinh tế - xã hội...); xem xét, cho ý kiến về cơ chế đặc thù, chính sách khuyến khích, cân đối nguồn lực đầu tư cho khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

- Kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm: Chỉ đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy phường phối hợp với Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo để kiểm tra, giám sát; xử lý tập thể, cá nhân vi phạm hoặc trì trệ trong thực hiện Kế hoạch hành động.

- Trực tiếp chỉ đạo việc khen thưởng, biểu dương điển hình, xử lý sai phạm (nếu có) trong quá trình triển khai.

3. Trách nhiệm của các cấp ủy đảng trực thuộc

- Xây dựng Kế hoạch cụ thể phù hợp với đặc thù phường, đơn vị dựa trên Kế hoạch hành động chung; quán triệt Nghị quyết số 57-NQ/TW đến cán bộ, đảng viên, Nhân dân.

- Định kỳ báo cáo, phối hợp: Gửi báo cáo tiến độ, khó khăn, kiến nghị cho Ban Chỉ đạo phường; kịp thời phản ánh những vấn đề phát sinh; phối hợp với các đoàn kiểm tra, giám sát do Ban Chỉ đạo tiến hành.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết ở cấp cơ sở: Định kỳ hằng tháng, hằng quý, 6 tháng, hằng năm: Đánh giá kết quả thực hiện tại địa phương, đơn vị; biểu dương những điển hình tốt; đề xuất giải pháp mới.

- Tạo cơ chế khuyến khích đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên, doanh nghiệp... tham gia tích cực vào các phong trào đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

4. Trách nhiệm của Văn phòng Đảng ủy, Ban xây dựng Đảng đảng ủy

- Văn phòng Đảng ủy: chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng các kế hoạch để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phường theo giai đoạn 10 năm, tầm nhìn 2045, trình Ban Chỉ đạo ban hành, phối hợp với phòng Văn hóa – Xã hội phường, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường trong tổng hợp, theo dõi, kiểm tra tiến độ, báo cáo Ban Chỉ đạo và theo quy chế làm việc của Đảng ủy; bảo đảm thông tin kịp thời, thông suốt.

- Ban Xây dựng Đảng ủy: Tham mưu, đề xuất những giải pháp về công tác cán bộ để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tham mưu bố trí cán bộ có trình độ khoa học, kỹ thuật giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý, tham gia vào cấp ủy các cấp; phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực đảm bảo khả năng phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong hệ thống cơ quan đảng các cấp; chủ trì, phối hợp với Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo để quán triệt, tuyên truyền sâu rộng, tổ chức sơ kết, tổng kết Nghị quyết số 57-NQ/TW; hướng dẫn tuyên truyền nội bộ, trên báo chí, mạng xã hội.

- Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy: Thực hiện kiểm tra, giám sát hằng năm đối với việc triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, Chương trình, Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Đảng ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW theo quy định; đề xuất xử lý trách nhiệm các đơn vị, cá nhân chậm hoặc chưa triển khai thực hiện các nhiệm vụ liên quan.

5. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân phường

- Tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện giai đoạn 05 năm 2025 - 2030, trong đó cụ thể nhiệm vụ về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số theo từng năm theo phương châm 5 rõ (rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ kết quả và rõ trách nhiệm); phân bổ ngân sách, huy động nguồn lực xã hội, bảo đảm tính khả thi khi thực hiện.

- Tham mưu, đề xuất với Ban Chỉ đạo về những giải pháp, cơ chế, chính sách cần sửa đổi hoặc ban hành mới, phục vụ phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; thường xuyên báo cáo Ban Chỉ đạo về kết quả triển khai, các khó khăn, vướng mắc; xin ý kiến chỉ đạo kịp thời.

- Chỉ đạo các phòng, đơn vị, Ủy ban nhân dân phường triển khai các nhiệm vụ, giải pháp theo chức năng, nhiệm vụ được giao; tổ chức kiểm tra, đôn đốc tiến độ, chất lượng thực hiện; xử lý, tháo gỡ vướng mắc, bảo đảm các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra.

- Xây dựng cơ chế khuyến khích, huy động nguồn lực: Đề xuất/ban hành các cơ chế, chính sách: Thu hút đầu tư, nhân tài; khuyến khích doanh nghiệp nghiên cứu, phát triển, khởi nghiệp công nghệ cao; hỗ trợ chuyển đổi số trong doanh nghiệp nhỏ và vừa ... Tạo môi trường thuận lợi về thủ tục hành chính, pháp lý để tổ chức, cá nhân yên tâm tham gia đầu tư, nghiên cứu, ứng dụng công nghệ.

- Thực hiện chế độ báo cáo, sơ kết, tổng kết: Định kỳ hằng tháng, hằng quý, 6 tháng, hằng năm hoặc đột xuất, báo cáo Ban Chỉ đạo và Thường trực Đảng ủy về kết quả triển khai, kiến nghị giải pháp nâng cao hiệu quả; chủ trì tổ chức sơ kết, tổng kết các chương trình, đề án theo từng giai đoạn; khen thưởng tập thể, cá nhân tiêu biểu; đề xuất điều chỉnh Kế hoạch nếu thấy cần thiết.

6. Trách nhiệm của Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

- Phối hợp tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên, doanh nghiệp và Nhân dân hưởng ứng các chủ trương, chính sách, nhiệm vụ của Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch hành động.

- Phát động phong trào thi đua sáng tạo, khởi nghiệp; tăng cường giám sát và phản biện xã hội trong quá trình thực hiện (phản ánh những khó khăn, bất cập lên Ban Chỉ đạo phường).

- Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng, Đoàn thanh niên, các hội, hiệp hội... phối hợp với các doanh nghiệp công nghệ số tuyên truyền, hỗ trợ, hướng dẫn kỹ năng số cho tổ chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh... và các đối tượng có liên quan.

7. Cơ chế thông tin, báo cáo, sơ kết, tổng kết

- Thông tin, báo cáo định kỳ: Các cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban nhân dân, các phòng, đơn vị, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội định kỳ hằng tháng, hằng quý, 6 tháng, hằng năm báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch hành động gửi về Ban Chỉ đạo; Ban Chỉ đạo tổng hợp, báo cáo Thường trực Đảng ủy, đồng thời gửi báo cáo về Ban Chỉ đạo thành phố.

- Kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết: Hằng năm, Ban Chỉ đạo phối hợp với các ban đảng, Ủy ban nhân dân sơ kết, đánh giá, rút kinh nghiệm; có thể điều chỉnh một số mục tiêu, nhiệm vụ nếu cần. Giữa và cuối nhiệm kỳ hoặc theo chu kỳ 2 năm, 5 năm, tổ chức sơ kết, tổng kết theo giai đoạn trên phạm vi toàn phường; biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân tiêu biểu, đồng thời đề xuất phương hướng cho giai đoạn tiếp theo.

8. Kinh phí thực hiện và nguồn lực hỗ trợ

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách (chi cho hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số...) và nguồn xã hội hóa hợp pháp khác (đóng góp của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân).

- Khuyến khích các mô hình hợp tác công tư trong đầu tư hạ tầng số.

- Xây dựng cơ chế linh hoạt, minh bạch, công khai trong quản lý, sử dụng kinh phí; tăng cường kiểm tra, giám sát để tránh lãng phí, tiêu cực.

Nơi nhận:

- Thường trực Thành ủy “để báo cáo”,
- Văn phòng Thành ủy,
- TT Đảng ủy,
- Các đồng chí Ủy viên BTV Đảng ủy,
- Lãnh đạo HĐND, UBND phường,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy,
- UBMTTQVN phường,
- Các chi bộ trực thuộc Đảng bộ,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ



[Handwritten signature in blue ink]

Phạm Văn Thanh

PHỤ LỤC PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

(Kèm theo Kế hoạch hành động số 07-KH/QU, ngày 22/9/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy Dương Kinh)

Phụ lục 1: Phân công chủ trì, theo dõi, đánh giá các chỉ tiêu

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2030	Năm 2035	Năm 2040	Năm 2045	Đồng chí được phân công chỉ đạo	Đồng chí được phân công chủ trì	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra
I	Phát triển hạ tầng										
1	Tỷ lệ phủ sóng 5G trong khu đô thị trên địa bàn phường	≥60%	100%	100%	100%	100%	Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường phụ trách Văn hóa – Xã hội	Đ/c Trưởng Phòng Văn hóa – Xã hội phường	Phòng Văn hóa – Xã hội phường	Nhà mạng cung cấp và các phòng chuyên môn thuộc UBND phường	Bộ số liệu báo cáo
2	Tỷ lệ phủ sóng 5G tại các khu du lịch, trung tâm thương mại trên địa bàn phường	100%	100%	100%	100%	100%	Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường phụ trách Văn hóa – Xã hội	Đ/c Trưởng Phòng Văn hóa – Xã hội phường	Phòng Văn hóa – Xã hội phường	Nhà mạng cung cấp và các phòng chuyên môn thuộc UBND phường	Bộ số liệu báo cáo

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2030	Năm 2035	Năm 2040	Năm 2045	Đồng chí được phân công chỉ đạo	Đồng chí được phân công chủ trì	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra
3	Tỷ lệ người sử dụng có khả năng truy cập băng rộng cố định với tốc độ trên 01 Gbps/s	≥60%	100%	100%	100%	100%	Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường phụ trách Văn hóa – Xã hội	Đ/c Trưởng Phòng Văn hóa – Xã hội phường	Phòng Văn hóa – Xã hội phường	Nhà mạng cung cấp và các phòng chuyên môn thuộc UBND phường	Bộ số liệu báo cáo
4	Tỉ lệ phủ sóng 6G trên địa bàn phường	-	-	50%	80%	100%	Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường phụ trách Văn hóa – Xã hội	Đ/c Trưởng Phòng Văn hóa – Xã hội phường	Phòng Văn hóa – Xã hội phường	Nhà mạng cung cấp và các phòng chuyên môn thuộc UBND phường	Bộ số liệu báo cáo
II. Phát triển nguồn lực											
5	Tỉ lệ chi cho KHCN, ĐMST, CDS trong tổng chi ngân sách thành phố	phần đầu ít nhất 3%	phần đầu ít nhất 3%	đạt 3%	đạt trên 3%	đạt trên 3,5%	Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường.	Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường	phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường	Các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp UBND phường	Bộ số liệu báo cáo

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2030	Năm 2035	Năm 2040	Năm 2045	Đồng chí được phân công chỉ đạo	Đồng chí được phân công chủ trì	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra
6	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức phường được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản.	80%	100%	100%	100%	100%	Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường.	Trưởng Phòng Văn hóa – Xã hội phường	Phòng Văn hóa – Xã hội phường	Các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND phường	Bộ số liệu báo cáo
7	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành	80%	100%	100%	100%	100%	Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường.	Trưởng Phòng Văn hóa – Xã hội phường	Phòng Văn hóa – Xã hội phường	Các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND phường	Bộ số liệu báo cáo
8	Tỷ lệ cán bộ, công chức phường được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản	100%	100%	100%	100%	100%	Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường.	Trưởng Phòng Văn hóa – Xã hội phường	Phòng Văn hóa – Xã hội phường	Các phòng chuyên môn thuộc, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND phường	Bộ số liệu báo cáo

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2030	Năm 2035	Năm 2040	Năm 2045	Đồng chí được phân công chỉ đạo	Đồng chí được phân công chủ trì	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra
9	Tỷ lệ dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.	80%	90%	95%	97%	100%	Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường phụ trách Văn hóa – Xã hội	Trưởng Phòng Văn hóa – Xã hội phường;	Phòng Văn hóa – Xã hội phường	Các phòng chuyên môn thuộc UBND phường	Bộ số liệu báo cáo
10	Tỷ lệ dân số trưởng thành thường xuyên sử dụng dịch vụ số (chăm sóc sức khỏe từ xa, học trực tuyến nâng cao, giao dịch tài chính số...	-	-	-	80-90%	≥ 90%	Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường phụ trách Văn hóa – Xã hội	Trưởng Phòng Văn hóa – Xã hội phường;	Phòng Văn hóa – Xã hội phường	Các đơn vị phối hợp có liên quan	Bộ số liệu báo cáo
11	Số người thực hiện công tác nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo trên 01 vạn dân.	Có từ 07 người	Có từ 12 người	Có từ 20 người	Có từ 33 người	Có từ 54 người	Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường phụ trách Văn hóa – Xã hội	Trưởng Phòng Văn hóa – Xã hội phường;	Phòng Văn hóa – Xã hội phường	Các đơn vị phối hợp có liên quan	Bộ số liệu báo cáo
12	Tỷ lệ cơ sở giáo dục phổ thông đánh giá mức độ chuyển đổi số đạt mức 2 trở lên	≥ 75%	≥ 95%	100%	100%	-	Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường phụ trách Văn hóa – Xã hội	Trưởng Phòng Văn hóa – Xã hội phường;	Phòng Văn hóa – Xã hội phường	Các trường tiểu học và THCS trên địa	Bộ số liệu báo cáo

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2030	Năm 2035	Năm 2040	Năm 2045	Đồng chí được phân công chỉ đạo	Đồng chí được phân công chủ trì	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra
										bàn phường	
13	Tỷ lệ các cơ sở giáo dục mầm non và các cơ quan quản lý giáo dục đánh giá mức độ chuyển đổi số đạt mức 2 trở lên	$\geq 70\%$	$\geq 90\%$	$\geq 95\%$	100%	-	Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường phụ trách Văn hóa – Xã hội	Trưởng Phòng Văn hóa – Xã hội phường;	Phòng Văn hóa – Xã hội phường	Các trường mầm non trên địa bàn phường	Bộ số liệu báo cáo
14	Tỷ lệ Cơ sở giáo dục triển khai ký số trên các hệ thống sổ sách, sổ điểm, học bạ số; cơ sở giáo dục triển khai ký số trên các hệ thống sổ sách, sổ điểm, học bạ số	$\geq 90\%$	100%	-	-	-	Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường phụ trách Văn hóa – Xã hội	Trưởng Phòng Văn hóa – Xã hội phường;	Phòng Văn hóa – Xã hội phường	Các trường học tiểu học và THCS trên địa bàn phường	Bộ số liệu báo cáo
15	Tỷ lệ Cơ sở giáo dục phổ thông triển khai phương thức giáo dục tích hợp Khoa học, Kỹ thuật, Công nghệ, Toán học (STEM)	$\geq 80\%$	-	-	-	-	Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường phụ trách Văn hóa – Xã hội	Trưởng Phòng Văn hóa – Xã hội phường	Phòng Văn hóa – Xã hội phường	Các trường tiểu học và THCS trên địa bàn phường	Bộ số liệu báo cáo

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2030	Năm 2035	Năm 2040	Năm 2045	Đồng chí được phân công chỉ đạo	Đồng chí được phân công chủ trì	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra
	và nghiên cứu khoa học.										
16	Tỷ lệ cơ sở giáo dục phổ thông triển khai các chương trình giảng dạy về kỹ năng số cho học sinh (học viên) phù hợp với quy định của Bộ GDĐT quy định tại thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/01/2025 về Khung năng lực số cho người học	-	100%	-	-	-	Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường phụ trách Văn hóa – Xã hội	Trưởng Phòng Văn hóa – Xã hội phường	Phòng Văn hóa – Xã hội phường	Các trường học tiểu học và THCS trên địa bàn phường	Bộ số liệu báo cáo
17	Tỷ lệ Các cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện lồng ghép, tích hợp giáo dục khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo vào các môn học và hoạt động giáo dục	-	$\geq 95\%$		100%	-	Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường phụ trách Văn hóa – Xã hội	Trưởng Phòng Văn hóa – Xã hội phường	Phòng Văn hóa – Xã hội phường	Các trường học tiểu học và THCS trên địa bàn phường	Bộ số liệu báo cáo

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2030	Năm 2035	Năm 2040	Năm 2045	Đồng chí được phân công chỉ đạo	Đồng chí được phân công chủ trì	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra
18	Tỷ lệ Cơ sở giáo dục trung học có tổ chức câu lạc bộ khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo hoạt động thường xuyên.	-	$\geq 85\%$	$\geq 95\%$	100%	-	Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường phụ trách Văn hóa – Xã hội	Trưởng Phòng Văn hóa – Xã hội phường	Phòng Văn hóa – Xã hội phường	Các trường học tiểu học và THCS trên địa bàn phường	Bộ số liệu báo cáo
19	Tỷ lệ Cơ sở giáo dục phổ thông triển khai phương thức giáo dục tích hợp Khoa học, Kỹ thuật, Công nghệ, Toán học (STEM) và nghiên cứu khoa học.	-	100%	-	-	-	Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường phụ trách Văn hóa – Xã hội	Trưởng Phòng Văn hóa – Xã hội phường	Phòng Văn hóa – Xã hội phường	Các trường học tiểu học và THCS trên địa bàn phường	Bộ số liệu báo cáo
III	Phát triển khoa học, công nghệ										
20	Số lượng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp thành phố triển khai/ năm	≥ 0	≥ 03	≥ 05	≥ 07	≥ 10	Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường phụ trách Văn hóa – Xã hội	Trưởng Phòng Văn hóa – Xã hội phường	Phòng Văn hóa – Xã hội phường	Các đơn vị phối hợp có liên quan	Bộ số liệu báo cáo
21	Tỷ lệ kết quả khoa học và công nghệ được ứng dụng	$\geq 0\%$	$\geq 20\%$	$\geq 35\%$	$\geq 50\%$	$\geq 70\%$	Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân	Trưởng Phòng Văn	Phòng Văn hóa –	Các đơn vị phối	Bộ số liệu báo cáo

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2030	Năm 2035	Năm 2040	Năm 2045	Đồng chí được phân công chỉ đạo	Đồng chí được phân công chủ trì	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra
	thực tiễn sau 12 tháng nghiệm thu.						phường phụ trách Văn hóa – Xã hội	hóa – Xã hội phường	Xã hội phường	hợp có liên quan	
22	Số lượng đơn đăng ký sở hữu trí tuệ (sáng chế, giải pháp hữu ích) / năm	≥ 0	≥ 03	≥ 07	≥ 10	≥ 15	Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường phụ trách Văn hóa – Xã hội	Trưởng Phòng Văn hóa – Xã hội phường	Phòng Văn hóa – Xã hội phường	Các đơn vị phối hợp có liên quan phường	Bộ số liệu báo cáo
IV	Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo										
23	Số lượng doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo	≥ 0	≥ 15	≥ 25	≥ 40	≥ 50	Phó Chủ tịch Thường trực UBND phường phụ trách lĩnh vực Kinh tế	Trưởng phòng Kinh tế, hạ tầng và Đô thị phường	Phòng Kinh tế, hạ tầng và Đô thị phường	Các đơn vị phối hợp có liên quan	Bộ số liệu báo cáo
24	Số lượng sản phẩm đổi mới sáng tạo được thương mại hóa / năm	≥ 0	≥ 03	≥ 07	≥ 10	≥ 15	Phó Chủ tịch Thường trực UBND phường phụ trách lĩnh vực Kinh tế	Trưởng phòng Kinh tế, hạ tầng và Đô thị phường	Phòng Kinh tế, hạ tầng và Đô thị phường	Các đơn vị phối hợp có liên quan	Bộ số liệu báo cáo
25	Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới quy trình, mô hình kinh doanh	≥15%	≥30%	≥35%	≥40%	≥45%	Phó Chủ tịch Thường trực UBND phường phụ trách lĩnh vực Kinh tế	Trưởng phòng Kinh tế, hạ tầng và Đô thị phường	Phòng Kinh tế, hạ tầng và Đô thị phường	Các đơn vị phối hợp có liên quan	Bộ số liệu báo cáo

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2030	Năm 2035	Năm 2040	Năm 2045	Đồng chí được phân công chỉ đạo	Đồng chí được phân công chủ trì	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra
26	Số lượng sáng kiến cấp cơ sở được công nhận/năm.	≥ 10	≥ 20	≥ 20	≥ 25	≥ 25	Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường	Trưởng Phòng Văn hóa – Xã hội phường	Phòng Văn hóa – Xã hội phường	Các đơn vị phối hợp có liên quan	Quyết định công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng sáng kiến
V	Phát triển chuyển đổi số										
27	Tỷ lệ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền.	$\geq 70\%$	100%	100%	100%	100%	Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường kiêm nhiệm Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công	Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công	Trung tâm Phục vụ hành chính công phường	Các đơn vị phối hợp có liên quan	Bộ số liệu báo cáo

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2030	Năm 2035	Năm 2040	Năm 2045	Đồng chí được phân công chỉ đạo	Đồng chí được phân công chủ trì	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra
28	Tỷ lệ thủ tục hành chính liên quan đến đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh phải được thực hiện trực tuyến.	100%	100%	100%	100%	100%	Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường kiêm nhiệm Giám đốc Trung tâm Phục vụ HCC	Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công	Trung tâm Phục vụ hành chính công phường	Các đơn vị phối hợp có liên quan	Bộ số liệu báo cáo
29	Tỷ lệ giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc”.	$\geq 70\%$	100%	100%	100%	100%	Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường kiêm nhiệm Giám đốc Trung tâm Phục vụ HCC	Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công	Trung tâm Phục vụ hành chính công phường	Các đơn vị phối hợp có liên quan	Bộ số liệu báo cáo
30	Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.	$\geq 80\%$	100%	100%	100%	100%	Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường kiêm nhiệm Giám đốc Trung tâm Phục vụ HCC	Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công	Trung tâm Phục vụ hành chính công phường	Các đơn vị phối hợp có liên quan	Bộ số liệu báo cáo
31	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.	100%	100%	100%	100%	100%	Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường kiêm nhiệm Giám đốc Trung tâm Phục vụ HCC	Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công	Trung tâm Phục vụ hành chính công phường	Các đơn vị phối hợp có liên quan	Bộ số liệu báo cáo

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2030	Năm 2035	Năm 2040	Năm 2045	Đồng chí được phân công chỉ đạo	Đồng chí được phân công chủ trì	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra
32	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.	$\geq 70\%$	$\geq 85\%$	$\geq 95\%$	100%	100%	Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường kiêm nhiệm Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính	Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công	Trung tâm Phục vụ hành chính công phường	Các đơn vị phối hợp có liên quan	Bộ số liệu báo cáo
33	Tỷ lệ hệ thống thông tin của phường vận hành trên nền tảng điện toán đám mây.	$\geq 40\%$	70%	$\geq 90\%$	100%	100%	Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường	Chánh Văn phòng HĐND và UBND phường	Văn phòng HĐND và UBND phường	Các đơn vị phối hợp có liên quan	Bộ số liệu báo cáo
34	Tỷ lệ cơ sở dữ liệu của phường được số hóa và liên thông tới thành phố và Trung ương.	$\geq 50\%$	80%	100%	100%	100%	Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường	Chánh Văn phòng HĐND và UBND phường	Văn phòng HĐND và UBND phường	Các đơn vị phối hợp có liên quan	Bộ số liệu báo cáo
35	Tỷ lệ doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương ứng dụng công nghệ số.	$\geq 30\%$	60%	$\geq 85\%$	$\geq 95\%$	100%	Phó Chủ tịch Thường trực UBND phường phụ trách lĩnh vực Kinh tế	Trưởng phòng Kinh tế, hạ tầng và Đô thị phường	Phòng Kinh tế, hạ tầng và Đô thị phường	Các đơn vị phối hợp có liên quan	Bộ số liệu báo cáo
36	Tỷ lệ người dân có chữ ký số	-	$\geq 10\%$	20%	30%	40%	Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân	Trưởng Phòng Văn	Phòng Văn hóa –	Nhà cung cấp chữ ký số công	Bộ số liệu báo cáo

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2030	Năm 2035	Năm 2040	Năm 2045	Đồng chí được phân công chỉ đạo	Đồng chí được phân công chủ trì	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra
							phường phụ trách Văn hóa – Xã hội	hóa – Xã hội phường	Xã hội phường	cộng, Trung tâm Phục vụ HCC và Các đơn vị phối hợp có liên quan	
37	Tỷ lệ người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID)	$\geq 70\%$	85%	$\geq 95\%$	100%	100%	Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường	Trưởng Công an phường	Công an phường	Các đơn vị phối hợp có liên quan	Bộ số liệu báo cáo
38	Tỷ lệ đảng ủy, chính quyền cấp xã sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất.	$\geq 60\%$	90%	100%	100%	100%	Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường	Chánh Văn phòng HĐND và UBND phường	Văn phòng HĐND và UBND phường	Các đơn vị phối hợp có liên quan	Bộ số liệu báo cáo

Phụ lục số 02: Phân công thực hiện các nhiệm vụ

Stt	Tên nhiệm vụ	Đồng chí được phân công chỉ đạo	Cá nhân/Tổ chức được phân công chủ trì	Sản phẩm đầu ra	Tiến độ thực hiện
1.	Thành lập Ban chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của phường, có cơ chế, chính sách đãi ngộ phù hợp; bố trí cán bộ có trình độ, năng lực về khoa học, kỹ thuật vào cấp ủy các cấp.	Đồng chí Bí thư Đảng ủy	Văn phòng Đảng ủy	Quyết định	Thường xuyên
2.	Tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết số 57-NQ/TW và các văn bản liên quan sâu rộng trong toàn hệ thống chính trị, đến từng cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp và người dân	Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường phụ trách Văn hóa – Xã hội	Phòng Văn hóa – Xã hội phường	Kế hoạch	Thường xuyên
3.	Quán triệt, tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết số 57-NQ/TW trong toàn thể xã hội; hướng dẫn tuyên truyền nội bộ, trên báo chí, mạng xã hội	Đồng chí Trưởng ban Ban Xây dựng đảng Đảng ủy phường	Ban Xây dựng đảng Đảng ủy	Kế hoạch	Hằng năm
4.	Tham mưu bố trí cán bộ có trình độ khoa học, kỹ thuật giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý, tham gia vào cấp ủy các cấp; phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực đảm bảo khả năng phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và	Đồng chí Trưởng ban Ban Xây dựng đảng Đảng ủy phường	Ban Xây dựng đảng Đảng ủy	Kế hoạch	Hằng năm

Stt	Tên nhiệm vụ	Đồng chí được phân công chỉ đạo	Cá nhân/Tổ chức được phân công chủ trì	Sản phẩm đầu ra	Tiến độ thực hiện
	chuyển đổi số trong hệ thống cơ quan đảng các cấp				
5.	Xây dựng Kế hoạch cụ thể của các cơ quan, đơn vị phù hợp với đặc thù phường, đơn vị dựa trên Kế hoạch hành động chung	Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường phụ trách Văn hóa – Xã hội	Phòng Văn hóa – Xã hội phường	Kế hoạch	Hoàn thành trong tháng 9/2025
6.	Xây dựng kế hoạch thực hiện, cụ thể hóa của Ủy ban nhân dân phường	Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường phụ trách Văn hóa – Xã hội	Phòng Văn hóa – Xã hội phường	Kế hoạch	Hoàn thành trong tháng 9/2025
7.	Bố trí nguồn lực thực hiện Kế hoạch	Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường	Phòng Kinh tế, hạ tầng và Đô thị phường	Kế hoạch	Hàng năm
8.	Hoàn thiện thể chế, chính sách tạo đột phá cho hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường phụ trách Văn hóa – Xã hội	Phòng Văn hóa – Xã hội phường	Các cơ chế, chính sách	Thường xuyên
9.	Xây dựng chiến lược phát triển hạ tầng số, ứng dụng, dịch vụ số	Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường phụ trách Văn hóa – Xã hội	Phòng Văn hóa – Xã hội phường	Chiến lược/ Kế hoạch	Hoàn thành trong năm 2027
10.	Bảo đảm an ninh mạng và chủ quyền số	Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường	Công an phường/Văn phòng HĐND và UBND phường	Kế hoạch	Hàng năm
11.	Xây dựng chiến lược chuyển đổi số, kinh tế số phường	Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân	Phòng Văn hóa – Xã hội phường	Chiến lược/ Kế hoạch	Hoàn thành trong năm 2027

Stt	Tên nhiệm vụ	Đồng chí được phân công chỉ đạo	Cá nhân/Tổ chức được phân công chủ trì	Sản phẩm đầu ra	Tiến độ thực hiện
		phường phụ trách Văn hóa – Xã hội			
12.	Thực hiện kiểm tra, giám sát hằng năm đối với việc triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, Chương trình, Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW theo quy định; đề xuất xử lý trách nhiệm các đơn vị, cá nhân chậm hoặc chưa triển khai thực hiện các nhiệm vụ liên quan.	Đồng chí Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy	Cơ quan Ủy ban kiểm tra Đảng ủy	Kế hoạch, báo cáo	Hằng năm
13.	Giám sát và phân biện xã hội hằng năm đối với việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Chương trình hành động, Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW theo quy định	Đồng chí Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường.	Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường	Kế hoạch	Hằng năm
14.	Xây dựng các báo cáo Ban chỉ đạo thành phố	Đồng chí Chánh Văn phòng Đảng ủy	Văn phòng Đảng ủy	Báo cáo	Theo yêu cầu